

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 28/4/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài

sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tám**.

2. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: (không có)

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Hương xin vắng mặt; bà Mỹ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Võ Thị H trình bày:

Vào ngày 01/02/2021, bà có cho bà Võ Thị M mượn số tiền 36.000.000 đồng, không có lãi. Sau khi nhận tiền xong, bà M có viết cho bà biên nhận hẹn tháng 4/2021 sẽ trả lại tiền cho bà nhưng khi đến hẹn thì bà M không thực hiện trả tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị M trả cho bà số tiền mượn là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) và trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H có đơn xin vắng mặt; bà M vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30/3/2022 nguyên đơn là bà Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà Hương đã nộp các chứng cứ đầy đủ, có lời khai cụ thể, rõ ràng, việc bà H vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bà H xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Võ Thị M vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị H và bà Võ Thị M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên vào ngày 01/02/2021 bà Võ Thị H cho bà Võ Thị M mượn số tiền 36.000.000 đồng, không có lãi, thời hạn trả tiền mượn là tháng 4/2021. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là giấy biên nhận ngày 01/02/2021 có chữ ký của bà Võ Thị M. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý kèm theo các chứng cứ tài liệu nêu trên gửi cho bà M nhưng bà M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà bà H đưa ra và Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên hòa giải cho bà M nhưng phía bà M không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, xác định giữa bà H và bà M đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 36.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: căn cứ vào giấy biên nhận bản chính do bà H cung cấp với nội dung: Biên nhận ngày 01/02/2021 “Ngày 01 tháng 2 năm 2021 tôi tên Võ Thị H 78 tuổi có cho mượn 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), người mượn Võ Thị M”, sau khi viết giấy biên nhận nợ xong thì bà H đã giao đủ tiền cho bà M. Nhưng khi tới tháng 4/2021, bà H lấy lại tiền và yêu cầu bà M trả lại tiền nhiều lần nhưng bà M cố tình tránh né không trả cho đến nay. Việc bà M không trả tiền cho bà H gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H nên bà H yêu cầu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Buộc bà Võ Thị M trả cho bà Võ Thị H số tiền vay là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hương.

Bà Võ Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Cảnh